

Ôn tập Chương VII

VI SINH VẬT, VIRUS, NGUYÊN SINH VÀ NẤM

(Lí thuyết: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về vi khuẩn, virus, nguyên sinh vật và nấm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đề cương tóm tắt kiến thức bài vi khuẩn, virus, nguyên sinh vật và nấm.
- Phiếu bài tập.
- Sơ đồ tư duy hệ thống hoá kiến thức bài vi khuẩn, virus, nguyên sinh vật và nấm.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: ÔN TẬP KIẾN THỨC LÍ THUYẾT ĐÃ HỌC		
Mục tiêu: Giúp HS ôn lại các nội dung chính đã học trong bài vi sinh vật, virus, nguyên sinh vật và nấm.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS tóm tắt các nội dung đã học (<i>vi sinh vật, virus, nguyên sinh vật, nấm</i>) dưới dạng sơ đồ. – GV nhận xét, góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận, trình bày và vẽ sơ đồ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Bản vẽ sơ đồ tư duy hoặc sơ đồ hình cây.
Hoạt động 2: LUYỆN TẬP		
Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức đã học (<i>vi sinh vật, virus, nguyên sinh vật, nấm</i>) để làm bài tập.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động làm bài tập. – GV chữa bài, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS làm bài tập trong phiếu bài tập. – Một HS làm bài trên bảng. HS còn lại bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> – Phiếu bài tập.

PHIẾU BÀI TẬP LUYỆN TẬP

I. Câu hỏi trắc nghiệm

- Những phát biểu nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của vi khuẩn?
 - Nhiều vi khuẩn có ích được sử dụng trong nông nghiệp và công nghiệp chế biến.
 - Vi khuẩn được sử dụng trong sản xuất vaccine và thuốc kháng sinh.
 - Mọi vi khuẩn đều có lợi cho tự nhiên và đời sống con người.
 - Vi khuẩn giúp phân huỷ các chất hữu cơ thành các chất vô cơ để cây sử dụng.
- Vật chất di truyền của một virus là:
 - ADN và ARN.
 - ARN và gai glycoprotein.
 - ADN hoặc gai glycoprotein.
 - ADN hoặc ARN.
- Vaccine được tạo ra từ chính những mầm bệnh (vi khuẩn hoặc virus) đã chết hoặc làm suy yếu, có tác dụng phòng ngừa nhiều bệnh lây nhiễm. Để đạt hiệu quả phòng bệnh cao, thời điểm tiêm vaccine thích hợp nhất là khi nào?
 - Khi cơ thể có dấu hiệu bị bệnh.
 - Khi cơ thể khoẻ mạnh.
 - Trước khi bị bệnh và cơ thể đang khoẻ mạnh.
 - Sau khi khỏi bệnh.
- Nội dung nào dưới đây là đúng khi nói về nguyên sinh vật?
 - Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.
 - Nguyên sinh vật là nhóm động vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.
 - Hầu hết nguyên sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.
 - Hầu hết nguyên sinh vật là cơ thể đa bào, nhân thực, kích thước lớn, có thể nhìn thấy rõ bằng mắt thường.
- Trong hệ thống phân loại 5 giới thì trùng roi và trùng giày được xếp vào:
 - Giới nguyên sinh.
 - Giới khởi sinh.
 - Giới động vật.
 - Giới nấm.

6. Nấm có các đặc điểm chung sau đây, ngoại trừ:

- A. Là những sinh vật nhân thực.
- B. Cơ thể có cấu tạo đa bào hoặc đơn bào.
- C. Sống dị dưỡng.
- D. Tất cả các loại nấm đều quan sát được bằng mắt thường.

II. Câu hỏi tự luận

1. Có nhiều cách để bảo quản thực phẩm được lâu, trong đó có biện pháp phơi hoặc sấy khô thực phẩm. Bằng kiến thức đã học, em hãy giải thích cơ sở của biện pháp bảo quản trên.
2. Trong kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi thủy sản, người nuôi thường tiến hành gây màu nước ao. Màu nước ao nuôi lí tưởng là màu xanh lơ (xanh nõn chuối), xuất hiện do sự phát triển của tảo lục đơn bào trong nước. Hãy giải thích vì sao người nuôi thủy sản luôn gây và cố gắng duy trì màu nước này trong suốt vụ nuôi.
3. Trong cuộc sống có thể bắt gặp rất nhiều các loại thực phẩm bị mốc như bánh mì, cam, cơm nguội... Mỗi loại thực phẩm khi bị mốc lại có màu sắc khác nhau. Dựa vào kiến thức của mình, em hãy giải thích vì sao các loại thực phẩm đó lại bị mốc và màu sắc đám mốc ở mỗi loại thực phẩm lại khác nhau.

- *GV nhận xét, đánh giá chung.*

Ôn tập Chương VII

ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT

(Tiếp – Lí thuyết: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về động vật, thực vật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đề cương tóm tắt kiến thức bài động vật, thực vật.
- Phiếu bài tập.
- Sơ đồ tư duy hệ thống hoá kiến thức bài động vật, thực vật.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: ÔN TẬP KIẾN THỨC LÍ THUYẾT ĐÃ HỌC		
Mục tiêu: Giúp HS ôn lại các nội dung chính đã học trong bài động vật, thực vật.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS tóm tắt các nội dung bài động vật, thực vật dưới dạng sơ đồ. – GV nhận xét, góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận, trình bày và vẽ sơ đồ. – HS lên bảng trình bày. Các HS còn lại bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> – Bản vẽ sơ đồ tư duy hoặc sơ đồ hình cây.
Hoạt động 2: LUYỆN TẬP		
Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức bài động vật, thực vật đã học để làm bài tập.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động nhóm làm bài tập. – GV chữa bài, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhóm HS làm bài tập trong phiếu bài tập. – 2 nhóm HS làm bài trên bảng. Nhóm HS còn lại bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> – Phiếu bài tập.

PHIẾU BÀI TẬP LUYỆN TẬP

I. Câu hỏi trắc nghiệm

1. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂.
- B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂.
- C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂.
- D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂.

2. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành hạt kín là:

- A. Dương xỉ, cây hoa hồng, cây rêu.
- B. Cây nhãn, cây bưởi, cây bèo tấm.
- C. Cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
- D. Cây thông, cây rêu, cây rau muống.

3. Ghép nội dung ở cột A với nội dung ở cột B để được các đặc điểm phù hợp với mỗi ngành trong giới Thực vật.

<i>A</i>	<i>B</i>
1. Ngành Rêu	a) Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.
2. Ngành Dương xỉ	b) Rễ, thân, lá phát triển; có mạch dẫn; cơ quan sinh sản là nón, hạt nằm trên lá noãn hở.
3. Ngành Hạt trần	c) Có thân, lá, rễ giả; không có mạch dẫn; sinh sản bằng bào tử.
4. Ngành Hạt kín	d) Rễ, thân, lá phát triển đa dạng; có hoa, quả, hạt; hạt nằm trong quả.

4. Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là:

- A. Hình thái đa dạng.
- B. Có xương sống.
- C. Kích thước cơ thể lớn.
- D. Sống lâu.

5. Tập hợp các loài nào dưới đây thuộc lớp động vật có vú (Thú)?

- A. Tôm, muỗi, lợn, cừu.
- B. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ.
- C. Bò, châu chấu, sư tử, hổ.
- D. Gấu, mèo, dê, cá heo.

II. Câu hỏi tự luận

1. Hãy nêu các vai trò của thực vật. Ở mỗi vai trò kể tên 3 – 5 loài mà em biết.
2. Theo em cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín có đặc điểm nào giúp chúng có mặt ở nhiều nơi và thích nghi với nhiều điều kiện môi trường khác nhau?
3. Các khẳng định sau đây đúng hay sai?

<i>STT</i>	<i>Khẳng định</i>	<i>Đúng / Sai</i>
1	Động vật chỉ có thể sống ở môi trường cạn, trong đất.	
2	Động vật bao gồm các sinh vật đa bào, nhân thực dị dưỡng.	
3	Khác với thực vật, tế bào của động vật không có thành tế bào; hầu hết động vật có khả năng di chuyển.	
4	Tất cả động vật đều có lợi cho con người.	
5	Bò sát có thể hô hấp bằng da và phổi.	
6	Chim có bộ lông vũ bao phủ, chi trước biến đổi thành cánh, tất cả các loài thuộc lớp Chim đều có đời sống bay lượn.	
7	Cá chép, cá tầm, cá heo là các đại diện thuộc lớp cá.	

- *GV nhận xét và đánh giá chung.*

Ôn tập Chương VII

ĐA DẠNG SINH HỌC

(Tiếp – Lí thuyết: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đề cương tóm tắt kiến thức bài đa dạng sinh học.
- Phiếu bài tập.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

GV có thể chọn 1 trong 2 hoạt động bên dưới cho HS thực hiện trong giờ.

Hoạt động 1: THẢO LUẬN VỚI CHỦ ĐỀ		
Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức đa dạng sinh học đã học để làm bài tập.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm với chủ đề:</p> <p><i>“Trong đời sống hàng ngày, có những việc làm của em góp phần bảo vệ đa dạng sinh học nhưng cũng có những việc làm gây suy giảm đa dạng sinh học. Hãy liệt kê các việc làm đó, nêu tác dụng/tác hại của chúng trong việc bảo vệ đa dạng sinh học”.</i></p> <p>– GV góp ý, nhận xét.</p>	<p>– HS chia nhóm thảo luận.</p> <p>– Từng nhóm HS trình bày trên bảng. Nhóm còn lại bổ sung ý kiến.</p>	<p>– Phiếu bài tập thảo luận nhóm.</p>
<p>Hoạt động 2: VẼ TRANH THỂ HIỆN SỰ ĐA DẠNG SINH HỌC HOẶC VẼ TRANH TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ SỰ ĐA DẠNG SINH HỌC <i>(GV chọn 1 trong 2 chủ đề tùy theo khả năng của HS)</i></p> <p>Mục tiêu: Giúp HS thêm hiểu biết và có ý thức tuyên truyền, bảo vệ sự đa dạng sinh học.</p>		

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động nhóm vẽ tranh theo chủ đề. + GV cho HS xem tham khảo trước một vài poster/bức tranh có chủ đề tương tự. + GV gợi ý một số nội dung cần thể hiện trong bức tranh cho HS. – GV góp ý, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia nhóm thực hiện hoạt động. – HS vẽ tranh thể hiện được chủ đề. HS có thể dựa trên gợi ý của GV hoặc do nhóm tự chọn cách thể hiện ý tưởng. – Các nhóm treo tranh đã hoàn thành lên bảng. Trình bày nội dung ý nghĩa bức tranh của nhóm mình. 	<ul style="list-style-type: none"> – Bức tranh đa dạng sinh học của mỗi nhóm.

- ***GV đánh giá nhận xét chung.***